

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2013

Đã được soát xét

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12 - 23

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Phúc (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 đã được soát xét.

KHAI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán An Phúc (tên giao dịch tiếng Anh là An Phuc Investment) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép hoạt động số 15/UBCK-GPHĐQLD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2006.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các quyết định điều chỉnh như sau:

- Quyết định số 379/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 6 năm 2007, chuẩn y các việc: bổ sung nghiệp vụ "Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán", thay đổi tên giao dịch tiếng Anh và tên viết tắt của Công ty;
- Quyết định số 56/UBCK-GPĐC do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 12 năm 2009, chuẩn y việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Công ty từ 8.100.000.000 VND lên 25.000.000.000 VND.

• **Vốn pháp định** : 25.000.000.000 VND

• **Vốn điều lệ** : 25.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
-	Công ty Cổ phần Tài Việt	81.000	810.000.000	3,24
-	Ông Nguyễn Văn Dương	1.995.000	19.950.000.000	79,80
-	Bà Nguyễn Thị Hạnh	130.000	1.300.000.000	5,20
-	Ông Lê Văn Thanh Long	120.000	1.200.000.000	4,80
-	Bà Nguyễn Thị Hồng Anh	64.000	640.000.000	2,56
-	Bà Nguyễn Thị Hiền Khanh	30.000	300.000.000	1,20
-	Bà Phạm Thị Thu Hằng	80.000	800.000.000	3,20
	Cộng	2.500.000	25.000.000.000	100,00

• Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 - 08) 38 445 448

Fax : (84 - 08) 38 444 958

Mã số thuế : 0 3 0 4 7 5 6 8 6 3

• Ngành, nghề kinh doanh

Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư chứng khoán. Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐTK AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày từ nhiệm</u>
<u>Hội đồng Quản trị</u>			
Ông Nguyễn Văn Dương	Chủ tịch		6/8/2013
Bà Phạm Thị Thanh Nga	Chủ tịch	6/8/2013	
Ông Lê Văn Thanh Long	Ủy viên		
Bà Nguyễn Thị Hiền Khanh	Ủy viên		
<u>Ban Kiểm soát</u>			
Bà Hồ Thị Thanh Nguyên	Trưởng ban		
Bà Phạm Thị Thu Hằng	Thành viên		
Bà Nguyễn Quỳnh Anh	Thành viên		
<u>Tổng Giám đốc</u>			
Ông Nguyễn Văn Dương	Tổng Giám đốc		22/4/2013
Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Tổng Giám đốc	22/4/2013	

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 7 đến trang 23).

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013

Kể từ ngày 6 tháng 8 năm 2013, bà Phạm Thị Thanh Nga sẽ đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Phúc theo Quyết định số 03/ĐHĐCĐ/BBH/API/2013 của Đại hội Đồng cổ đông và Quyết định số 09/HĐQT/QĐ/API/2013 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Phúc ngày 6 tháng 8 năm 2013.

Ngoài sự kiện trên ra, Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập Báo cáo này mà chưa xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐTCK AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các Công ty quản lý quỹ.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tôi, Tổng Giám đốc của Công ty xác nhận rằng: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các Công ty quản lý quỹ.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 9 năm 2013



ay

NGUYỄN THỊ HỒNG MAI - Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2013 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Phúc được thành lập ngày 14 tháng 9 năm 2013 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013, từ trang 7 đến trang 23 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công tác soát xét của Chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 "Công tác soát xét Báo cáo tài chính". Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Hạn chế của công tác soát xét

Do không có thông tin giá thị trường của các cổ phiếu mua tại sàn OTC của 3 Công ty chứng khoán, nên Công ty chỉ dựa vào giá thị trường tại website Vietstock để lập dự phòng giảm giá cho các cổ phiếu OTC. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, giá trị sổ sách của các cổ phiếu OTC là 15.203.574.700 VND, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá cho các cổ phiếu OTC này là 8.677.750.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 5.368.750.000 VND) (xem Thuyết minh số V.2).

Kết luận về công tác soát xét

Trên cơ sở soát xét của Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của hạn chế nêu đến Báo cáo tài chính, Chúng tôi không thấy có sự kiện nào khác để Chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính kèm theo sau đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Phúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2013, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các Công ty quản lý quỹ.

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT (tiếp theo)

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 9 năm 2013



VÕ THẾ HOANG - Giám đốc điều hành
Số giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0484-2013-037-1

A handwritten signature in blue ink, likely belonging to Nguyễn Cao Hoài Thu.

NGUYỄN CAO HOÀI THU - Kiểm toán viên
Số giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0474-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

MÀU B 01a - CTQ

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/6/2013	Số dư 01/01/2013
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		18.663.940.059	21.876.646.825
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		716.806.438	6.650.075.858
Tiền	111	V.1	716.806.438	6.650.075.858
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	6.906.635.400	10.183.546.900
1. Đầu tư ngắn hạn	121		16.410.079.752	16.410.079.752
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(9.503.444.352)	(6.226.532.852)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		-	1.534.730
Các khoản phải thu khác	135		-	1.534.730
IV. Hàng tồn kho	140			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.040.498.221	5.041.489.337
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.3	21.603.558	22.594.674
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.6	13.894.663	13.894.663
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.4	11.005.000.000	5.005.000.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15.728.891	122.643.891
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		15.728.891	22.643.891
Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	15.728.891	22.643.891
Nguyên giá	222		426.322.691	426.322.691
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(410.593.800)	(403.678.800)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	100.000.000
Tài sản dài hạn khác	268		-	100.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		18.679.668.950	21.999.290.716

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/6/2013	Số dư 01/01/2013
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.869.163.968	1.761.735.618
I. Nợ ngắn hạn	310		1.869.163.968	1.761.735.618
1. Phải trả người bán	312		273.000	273.000
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.6	-	2.928.730
3. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.7	1.712.693.968	1.602.336.888
4. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		156.197.000	156.197.000
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		16.810.504.982	20.237.555.098
I. Vốn chủ sở hữu	410		16.810.504.982	20.237.555.098
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.8	25.000.000.000	25.000.000.000
2. Lỗ lũy kế	420		(8.189.495.018)	(4.762.444.902)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		18.679.668.950	21.999.290.716

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/6/2013	Số dư 01/01/2013
Chứng khoán lưu ký của Công ty quản lý quỹ	006		381.440.000	381.455.000
Trong đó:				
Chứng khoán giao dịch	007		381.340.000	381.355.000
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	008		100.000	100.000
Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ	020		7.901.000.000	7.901.000.000
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	V.9	67.881.318	61.271.310
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		67.881.318	61.271.310
Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	V.10	407.337.582	407.337.582
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		407.337.582	407.337.582
Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050	V.11	468.022.000	468.022.000
Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	V.12	943.240.900	936.630.892

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 9 năm 2013



NGUYỄN THỊ HỒNG MAI
Tổng Giám đốc

PHẠM THỊ THU HẰNG
Kế toán trưởng

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu năm 2013

Mẫu B 02a - CTQ

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết Minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
1. Doanh thu	01	VI.1	102.522.126	219.583.333
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		102.522.126	219.583.333
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.2	(168.263.903)	(475.434.404)
5. Lỗ gộp của hoạt động kinh doanh	20		(65.741.777)	(255.851.071)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	10.254.213	96.720.583
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(3.276.911.500)	(392.345.526)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(85.817.828)	(478.626.661)
7. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.418.216.892)	(1.030.102.675)
8. Thu nhập khác	31		-	-
9. Chi phí khác	32		(8.833.224)	-
10. Lỗ khác	40		(8.833.224)	-
11. Tổng lỗ kế toán trước thuế	50		(3.427.050.116)	(1.030.102.675)
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.5	-	-
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.5	-	-
14. Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(3.427.050.116)</u>	<u>(1.030.102.675)</u>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 9 năm 2013

**NGUYỄN THỊ HỒNG MAI**

Tổng Giám đốc

PHẠM THỊ THU HẰNG

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu năm 2013

MÂU B 03a - CTQ

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
- Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		102.522.126	219.583.333
- Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(46.961.096)	(409.266.065)
- Tiền chi trả cho người lao động	03		(192.000.000)	(544.795.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		10.701.248.147	6.003.430.294
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(16.508.332.810)	(8.361.197.957)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.943.523.633)	(3.092.245.395)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền thu lãi ngân hàng, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.254.213	96.720.583
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		10.254.213	96.720.583
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(5.933.269.420)	(2.995.524.812)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		6.650.075.858	7.478.091.226
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	716.806.438	4.482.566.414

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 9 năm 2013



NGUYỄN THỊ HỒNG MAI
Tổng Giám đốc

PHẠM THỊ THU HẰNG
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

MẪU B 05a - CTQ

Đơn vị tính: VND

Thuyết minh	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lỗ lũy kế	Cộng
Số dư 01/01/2012	25.000.000.000	(531.532.250)	24.468.467.750
Lỗ trong 6 tháng đầu năm 2012	-	(1.030.102.675)	(1.030.102.675)
Số dư 30/6/2012	25.000.000.000	(1.561.634.925)	23.438.365.075
Số dư 01/7/2012	25.000.000.000	(1.561.634.925)	23.438.365.075
Lỗ trong 6 tháng cuối năm 2012	-	(3.200.809.977)	(3.200.809.977)
Số dư 31/12/2012	25.000.000.000	(4.762.444.902)	20.237.555.098
Số dư 01/01/2013	25.000.000.000	(4.762.444.902)	20.237.555.098
Lỗ trong 6 tháng đầu năm 2013	-	(3.427.050.116)	(3.427.050.116)
Số dư 30/6/2013	25.000.000.000	(8.189.495.018)	16.810.504.982



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 9 năm 2013

NGUYỄN THỊ HỒNG MAI
Tổng Giám đốc

[Signature]
PHẠM THỊ THU HẰNG
Kế toán trưởng

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính



Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

MẪU B 09a-CTQ

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Phúc (gọi tắt là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành, nghề kinh doanh** : Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư chứng khoán. Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 thuộc Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, là năm tài chính thứ 7 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ".

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của các Công ty quản lý quỹ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam áp dụng đối với các Công ty quản lý quỹ.

01
CÔNG
CÓ PH
LÝ QU
JNG K
↓ PH
- N. T

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành áp dụng cho các Công ty quản lý quỹ yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản ký quỹ, ký cược ngắn và dài hạn.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán và các khoản trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

5. Đầu tư ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn bao gồm các chứng khoán thương mại có thời hạn nắm giữ dưới 12 tháng được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Giá gốc của các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn là giá mua trên thị trường mua bán chứng khoán và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn được lập khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá trị thị trường tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ trên khoản mục "Chi phí tài chính".

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

TSCĐ hữu hình khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao của các nhóm TSCĐ hữu hình như sau:

<u>Nhóm TSCĐ hữu hình</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Thiết bị văn phòng	3

7. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Lỗ lũy kế là số lỗ từ hoạt động kinh doanh của Công ty lũy kế đến ngày 30 tháng 6 năm 2013.

8. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu được xác định theo các loại sau:

- Doanh thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty đầu tư chứng khoán: Là khoản thu về phí Công ty quản lý quỹ được hưởng từ hoạt động quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty đầu tư chứng khoán;
- Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán: Là khoản phí Công ty quản lý quỹ được hưởng từ việc quản lý danh mục đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư ủy thác;
- Doanh thu từ phí thường hoạt động: Là khoản tiền thường Công ty quản lý quỹ được hưởng khi tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng của quỹ đầu tư chứng khoán, giá trị danh mục ủy thác đầu tư cho Công ty quản lý tăng cao hơn so với một tỷ lệ tham chiếu được nhà đầu tư chấp thuận;
- Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán: Là khoản phí Công ty quản lý quỹ được hưởng từ việc tư vấn đầu tư chứng khoán cho khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thu nhập khác:

- Lãi tiền gửi: Lãi tiền gửi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.
- Cổ tức: Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức ghi nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

10. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

I. Tiền

	Đơn vị tính: VND	
	Số dư 30/6/2013	Số dư 01/01/2013
Tiền mặt	684.680.445	5.800.793.833
Tiền gửi ngân hàng	32.125.993	849.282.025
Cộng	716.806.438	6.650.075.858

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Số dư	Số dư	Giá trị theo sổ sách kế toán		Giảm so với giá trị trường (*)		Tổng giá trị theo giá thị trường	
		Số dư	Số dư	Số dư	Số dư	Số dư	Số dư
30/6/2013	01/01/2013	30/6/2013	01/01/2013	30/6/2013	01/01/2013	30/6/2013	01/01/2013
828.256	828.256	16.410.079.752	16.410.079.752	(9.503.444.352)	(6.226.532.852)	6.906.635.400	10.183.546.900
828.256	828.256	16.410.079.752	16.410.079.752	(9.503.444.352)	(6.226.532.852)	6.906.635.400	10.183.546.900

Chứng khoán
thương mại

Cộng

(*) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, giá trị sổ sách của các cổ phiếu OTC là 15.203.574.700 VND, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá cho các cổ phiếu OTC này là 8.677.750.000 VND trên cơ sở giá thị trường tại website Vietstock (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 5.368.750.000 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số dư 30/6/2013</u>	<u>Số dư 01/01/2013</u>
Đặt cọc mua cổ phiếu OTC	11.000.000.000	5.000.000.000
Đặt cọc taxi Mai Linh	5.000.000	5.000.000
Cộng	<u>11.005.000.000</u>	<u>5.005.000.000</u>

4. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Thiết bị văn phòng</u>
Nguyên giá	
Số dư 01/01/2013	426.322.691
Tăng trong kỳ	-
Giảm trong kỳ	-
Số dư 30/6/2013	<u>426.322.691</u>
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư 01/01/2013	403.678.800
Tăng trong kỳ	6.915.000
Giảm trong kỳ	-
Số dư 30/6/2013	<u>410.593.800</u>
Giá trị còn lại	
Số dư 01/01/2013	22.643.891
Số dư 30/6/2013	<u>15.728.891</u>
Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:	
Tại 01/01/2013	384.832.691
Tại 30/6/2013	<u>384.832.691</u>

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số dư 01/01/2013</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển chi phí trong kỳ</u>	<u>Số dư 30/6/2013</u>
Công cụ, dụng cụ	19.780.590	-	-	19.780.590
Chi phí khác	2.814.084	830.000	1.821.116	1.822.968
Cộng	<u>22.594.674</u>	<u>830.000</u>	<u>1.821.116</u>	<u>21.603.558</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Stt	Chi tiêu	Số dư		Số đã nộp	Số dư
		01/01/2013	Số phải nộp		
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(13.894.663)	-	-	(13.894.663)
2	Các loại thuế khác	2.928.730	9.545.250	12.473.980	-
	- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
	- Thuế thu nhập cá nhân	2.928.730	6.545.250	9.473.980	-
	Cộng	(10.965.933)	9.545.250	12.473.980	(13.894.663)

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa được trình bày ở chi tiêu "Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước".

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.5

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo qui định hiện hành.

7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số dư 30/6/2013	Số dư 01/01/2013
Phải trả cho nhà đầu tư ủy thác	1.712.625.468	1.602.267.501
Các khoản phải trả, phải nộp khác	68.500	69.387
Cộng	1.712.693.968	1.602.336.888

8. Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty là 25.000.000.000 VND đã được các cổ đông góp đủ đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số dư 30/6/2013		Số dư 01/01/2013	
		VND	%	VND	%
-	Công ty Cổ phần Tài Việt	810.000.000	3,24	810.000.000	3,24
-	Ông Nguyễn Văn Dương	19.950.000.000	79,80	19.950.000.000	79,80
-	Bà Nguyễn Thị Hạnh	1.300.000.000	5,20	1.300.000.000	5,20
-	Ông Lê Văn Thanh Long	1.200.000.000	4,80	1.200.000.000	4,80
-	Bà Nguyễn Thị Hồng Anh	640.000.000	2,56	640.000.000	2,56
-	Bà Nguyễn Thị Hiền Khanh	300.000.000	1,20	300.000.000	1,20
-	Bà Phạm Thị Thu Hằng	800.000.000	3,20	800.000.000	3,20
	Cộng	25.000.000.000	100,00	25.000.000.000	100,00

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu	Tại 30/6/2013	Tại 01/01/2013
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.500.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.500.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.500.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.500.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	10.000	10.000
9. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác		
	Số dư 30/6/2013	Số dư 01/01/2013
Bà Phạm Thị Thanh Nga	67.881.318	61.271.310
Cộng	67.881.318	61.271.310
10. Danh mục đầu tư của nhà ủy thác đầu tư		
Nhà đầu tư ủy thác trong nước - Cổ phiếu niêm yết	407.337.582	407.337.582
Cộng	407.337.582	407.337.582
11. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác		
Tiền đặt cọc mua cổ phiếu OTC	468.022.000	468.022.000
Cộng	468.022.000	468.022.000
12. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác		
Nhật tiền đặt cọc mua cổ phiếu OTC	943.240.900	936.630.892
Cộng	943.240.900	936.630.892
VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1. Doanh thu		
	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
Doanh thu khác (quản lý vốn ủy thác)	102.522.126	219.583.333
Cộng	102.522.126	219.583.333

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
Chi phí hoạt động quản lý danh mục đầu tư và quản lý vốn ủy thác	168.263.903	475.434.404
Cộng	168.263.903	475.434.404

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi	3.171.013	60.573.083
Cổ tức	7.083.200	36.147.500
Cộng	10.254.213	96.720.583

4. Chi phí tài chính

Lỗ thanh lý các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn	-	392.345.526
Dự phòng đầu tư chứng khoán ngắn hạn	3.276.911.500	-
Cộng	3.276.911.500	392.345.526

5. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Lỗ kế toán trước thuế	(3.427.050.116)	(1.030.102.675)
<i>Điều chỉnh:</i>	-	-
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	-
Lỗ tính thuế	(3.427.050.116)	(1.030.102.675)
Thuế suất áp dụng	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ do Công ty không có thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và lỗ lũy kế).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số dư 30/6/2013	Số dư 01/01/2013
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	716.806.438	6.650.075.858
Đầu tư ngắn hạn	6.906.635.400	10.183.546.900
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	11.005.000.000	-
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	-	100.000.000
Cộng	18.628.441.838	16.933.622.758
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán	273.000	273.000
Các khoản phải trả khác	1.712.625.468	1.602.267.501
Cộng	1.712.898.468	1.602.540.501

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty hiện nay là quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, do đó Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến rủi ro ngoại tệ và rủi ro lãi suất.

Quản lý rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, giá thị trường của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty là 380.969.100 VND, tuy nhiên biến động giá cổ phiếu niêm yết của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2013 là không đáng kể.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh của mình chủ yếu đối với các tiền cọc mua cổ phiếu OTC. Các tiền cọc mua cổ phiếu OTC tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 11.000.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 5.000.000.000 VND).

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số dư 30/6/2013				
Phải trả người bán	273.000	-	-	273.000
Các khoản phải trả khác	1.712.625.468	-	-	1.712.625.468
Cộng	1.712.898.468	-	-	1.712.898.468
Số dư 01/01/2013				
Phải trả người bán	273.000	-	-	273.000
Các khoản phải trả khác	1.602.267.501	-	-	1.602.267.501
Cộng	1.602.540.501	-	-	1.602.540.501

Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đảo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đảo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số dư 30/6/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	716.806.438	-	-	716.806.438
Đầu tư ngắn hạn	6.906.635.400	-	-	6.906.635.400
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	11.005.000.000	-	-	11.005.000.000
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	-	-	-	-
Cộng	18.628.441.838	-	-	18.628.441.838
Số dư 01/01/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.650.075.858	-	-	6.650.075.858
Đầu tư ngắn hạn	10.183.546.900	-	-	10.183.546.900
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-	-	-
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	-	100.000.000	-	100.000.000
Cộng	16.833.622.758	100.000.000	-	16.933.622.758

2. Thông tin so sánh

Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 9 năm 2013



NGUYỄN THỊ HỒNG MAI
Tổng Giám đốc

PHẠM THỊ THU HẰNG
Kế toán trưởng